

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- *Thẩm phán ra quyết định:* ông Nguyễn Xuân Diệu
- *Người yêu cầu:* Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1984 và chị Lê Thị H, sinh năm 1994; cùng trú tại: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG:

Theo nội dung Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án ngày 15/4/2021, anh Nguyễn Đình C và chị Lê Thị H thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xúc phạm lẫn nhau. Đến cuối năm 2020 **chị H** bỏ vào Đà Nẵng làm ăn và kể từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, anh chị thuận tình ly hôn vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình C và chị Lê Thị H thống nhất trình bày, quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là **Nguyễn Duy K**, sinh ngày 09/10/2011 và **Nguyễn Ánh N**, sinh ngày 02/6/2016. Anh chị thỏa thuận giao anh Cộng trực tiếp nuôi dưỡng con **Nguyễn Duy K** và giao **chị H** trực tiếp nuôi dưỡng con **Nguyễn Ánh N**; không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Căn cứ hồ sơ hòa giải việc Hôn nhân và gia đình thụ lý hòa giải số:

48/2021/TLHG - VHNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021; các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 9; các Điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 4 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2021/TLHG - VHNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình C và chị Lê Thị H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình C và chị Lê Thị H có 02 con chung là **Nguyễn Duy K**, sinh ngày 09/10/2011 và **Nguyễn Ánh N**, sinh ngày 02/6/2016. Sau khi ly hôn, giao anh Cộng trực tiếp nuôi dưỡng con **Nguyễn Duy K** và giao **chị H** trực tiếp nuôi dưỡng con **Nguyễn Ánh N**. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Anh Nguyễn Đình C và chị Lê Thị H không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Anh Nguyễn Đình C và chị Lê Thị H, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã H;
- (GCNKH số: 25/2012, ngày 02/3/2012) ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu